

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 244 /QĐ-PTTHII ngày 18/10/2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

Tên ngành, nghề:	Quan hệ công chúng
Mã ngành, nghề:	6320108
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo:	2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:**1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo sinh viên trở thành cử nhân thực hành chuyên ngành Quan hệ công chúng có trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành chuyên nghiệp, có năng lực phát triển và khả năng tiếp cận kịp thời với sự phát triển của ngành và của lĩnh vực báo chí, truyền thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể:**1.2.1. Về phẩm chất**

Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hiểu vai trò, vị trí của báo chí đối với sự phát triển của đất nước.

Có lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Khiêm tốn, giản dị, cần cù, trung thực và có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể.

1.2.2. Về kiến thức

Hiểu biết các kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, lịch sử, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ, đặc biệt kiến thức về ngành nghề báo chí, phát thanh truyền hình.

Hiểu biết và có thể áp dụng các kiến thức cơ sở ngành như lý luận báo chí truyền thông, lịch sử báo chí, pháp luật và đạo đức của nghề báo, tổ chức của cơ quan báo chí, ngôn ngữ báo chí,..

Nắm vững bản chất của Quan hệ công chúng và các nguyên tắc hoạt động của Quan hệ công chúng;

Có tri thức vững vàng về các phương tiện truyền thông đại chúng và biết cách tận dụng các phương tiện này trong quá trình quan hệ công chúng.

Hiểu biết và có thể áp dụng những kỹ năng nghiệp vụ cần thiết cho nghề nghiệp và hoạt động báo chí, truyền thông.

Được cung cấp các kiến thức bổ trợ thông qua các môn học tự chọn để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

1.2.3. Về kỹ năng

Có khả năng biên tập, sản xuất những thể loại phát thanh, truyền hình cơ bản, khai thác thiết bị sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ cho công tác PR.

Có khả năng tổ chức sự kiện truyền thông, viết tin bài, biên tập tin bài cho các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị truyền thông, xây dựng kế hoạch để nâng cao thương hiệu sản phẩm.

Có khả năng viết thông cáo báo chí, lập kế hoạch và tổ chức họp báo.

Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Có vốn tiếng Anh giao tiếp và tin học văn phòng.

1.2.4. Về thái độ

Có nhận thức đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Có tác phong làm việc năng động, khoa học, sáng tạo.

Nhanh chóng cập nhật kiến thức khoa học xã hội - nhân văn và báo chí, truyền thông.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Quan hệ công chúng, sinh viên có cơ hội làm việc trong lĩnh vực báo chí, truyền thông, tại các cơ sở như:

- Các đài phát thanh - truyền hình.
- Các cơ quan báo chí, công ty truyền thông...
- Các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu về nhân lực hoạt động báo chí - truyền thông.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- | | |
|--|------------|
| - Số lượng môn học, mô đun: | 32 môn học |
| - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: | 1995 giờ |
| - Khối lượng các môn học chung, đại cương: | 480 giờ |
| - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: | 1518 giờ |
| - Khối lượng lý thuyết: | 611 giờ; |
| - Thực hành, thực tập, thí nghiệm: | 1244 giờ |
| - Kiểm tra: | 140 giờ |
| - Thời gian khóa học: | 2 năm |

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung/đại cương		26	480	244	202	34
1.	Chính trị	6	90	60	24	6
2.	Pháp luật	2	30	21	7	2
3.	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
4.	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	5	75	58	13	4
5.	Tin học	2	60	0	56	4
6.	Anh văn	3	60	30	26	4
7.	Nhập môn PT- TH	2	30	26	0	4
8.	Anh văn chuyên ngành	4	75	45	24	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề: 58 tín chỉ					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12	258	101	130	24
9.	Tiếng Việt thực hành	2	45	15	26	4
10.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	15	26	4
11.	Lịch sử báo chí	2	45	15	26	4
12.	Pháp luật và đạo đức báo chí	2	45	15	26	4
13.	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2	30	26	0	4
14.	Ngôn ngữ báo chí	2	45	15	26	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	46	1260	266	912	82
15.	Tổng quan về PR	2	30	26	0	4

16.	Kỹ năng viết tin, bài	2	45	15	26	4
17.	Ảnh báo chí	2	45	15	26	4
18.	Kỹ năng nghiệp vụ báo chí cơ bản	2	45	15	26	4
19.	Lập kế hoạch truyền thông và tổ chức sự kiện	3	75	15	54	6
20.	Sản xuất tin, bài Audio và Video	4	90	30	52	8
21.	PR nội bộ & cộng đồng	3	75	15	54	6
22.	Tổ chức trang thông tin điện tử	2	45	15	26	4
23.	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	2	45	15	26	4
24.	Xử lý khủng hoảng truyền thông	2	45	15	26	4
25.	Kỹ năng giao tiếp truyền thông	2	45	15	26	4
26.	Chiến lược quảng cáo	2	45	15	26	4
27.	Truyền thông xã hội	2	45	15	26	4
28.	Quay và dựng video clip	2	45	15	26	4
29.	Quan hệ báo chí	2	45	15	26	4
30.	Công chúng báo chí	2	45	15	26	4
31.	Thực tập tốt nghiệp tại trường	5	225	0	220	5
32.	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	5	225	0	220	5
Tổng cộng		84	1995	611	1244	140

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

Giảng dạy sáu môn học: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Tin học và Ngoại ngữ theo chương trình môn học của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Giảng dạy ba môn học: Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam và Nhập môn Phát thanh - Truyền hình theo chương trình môn học của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa sẽ được công bố trước mỗi năm học căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho sinh viên theo quy định của trường.